

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN M**  
**TỈNH GIA LAI**  
Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày: 17/11/2022.

**NHÂN DAN**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH GIA LAI**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chín và ông Thân Văn Thái.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia lâm tham gia phiên tòa:* Kiểm sát viên Ông Nguyễn Lê Quân và bà Vũ Thị Thanh.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hr, huyện M, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **A** ( Te gọi khác: Không) ,

S ih ngày 04/6/2000 tại huyện M, tỉnh Gia lâm

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm

Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 7/12; Dân tộc: Bahnar; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L – S ih năm: 1976 và bà Y - S ih năm: 1981. Gia đình có 06 An em, lớn nhất S ih năm 2000, nhỏ nhất S ih năm 2018, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình. Bị cáo lấy vợ là N– S ih năm: 1999 nhưng chưa đăng ký kết hôn và có 01 người con S ih ngày 23/8/2022 hiện trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện M, tỉnh Gia lâm ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 cho đến nay (Có mặt).

2. **H**, S ih ngày 17/01/2001 tại M-Gia lâm;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm

Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Bahnar; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A M– S ih năm: 1966 và bà T - S ih năm: 1968. Gia đình có 07 An em, lớn nhất S ih năm 1994, nhỏ nhất S ih năm 2011, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo đã lấy vợ nhưng chưa đăng ký kết hôn và chưa có con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Gia lâm ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 cho đến nay (Có mặt).

- **Người bào chữa cho các bị cáo A và H:** Ông K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Hr

Địa chỉ: Xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. S, S íh năm 2004, trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

2. S ( Te gọi khác B), S íh năm 2004, trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

3. T, S íh năm 2004, trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

4. An T, S íh năm 1994, trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

5. An H, S íh năm 1997, trú tại: Làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

6. Y, S íh năm 1995, trú tại: Làng K 2, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

7. **Lương Thế V**, S íh năm 1990, trú tại: Thôn P, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Vắng mặt).

8. **Tô Quang T**, S íh năm 1983, trú tại: Thôn P, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Có mặt).

9. **Nguyễn Viết T**, S íh năm 1990, trú tại: Thôn P, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm (Vắng mặt).

- **Người phiên dịch:** Ông N, Phó Chủ tịch U, huyện M, là người phiên dịch tiếng Bahnar (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2021, tổ công tác 12 của xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm phát hiện tại tiểu khu 489 thuộc rừng do Ủy ban nhân dân xã Hr quản lý có dấu hiệu khai thác rừng trái pháp luật. Hạt kiểm lâm huyện M phối hợp cùng Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã Hr tiến hành kiểm tra

phát hiện có 64 cây gỗ bị khai thác trái pháp luật nằm rải rác tại lô 15 khoảnh 4, lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489 lâm phần Ủy ban nhân dân xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm quản lý. Tổng khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: **40,892m<sup>3</sup>**; gỗ tận dụng cành ngọn: **6,697m<sup>3</sup>**; củi: **5,78 Ster**. Toàn B số bị cưa hạ đã đưa ra khỏi hiện trường, chỉ còn lại cành ngọn. Số cây bị cưa có đường kính gốc từ: 20cm – 60cm, chủng loại gồm: Dổi, Bời lời, SP6; gỗ thuộc nhóm 3 đến nhóm 7. Đối chiếu khu vực bị khai thác với bản đồ quy hoạch 03 loại cây rừng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lâm và Kế hoạch số 4617/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lâm: Vị trí cây rừng bị khai thác thuộc lô 15 khoảnh 4, lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489. Trạng thái: rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xAn trung bình (TXB), loại rừng: rừng sản xuất; chủ quản lý: UBND xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 tại lô 15 khoảnh 4, lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 Tiểu khu 489 lâm phần UBND xã Hr quản lý phát hiện có 08 nhóm gồm 31 đôi T uợng đã thực hiện khai thác 40 cây khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: **32,338m<sup>3</sup>**, gỗ tận dụng cành ngọn: **5,391m<sup>3</sup>**; còn lại 24 cây khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: **8,554m<sup>3</sup>**; gỗ tận dụng cành ngọn: **1,306m<sup>3</sup>**; củi: **1,190 Ster** chưa xác định được đôi T uợng. Các nhóm khai nhận như sau:

**Nhóm I gồm 08 đôi T uợng:** A, H, S, Sg, Th, Tu, Hu, Y.

A, H, S, Sg, Th, Tu, Hu và Y là bạn bè cùng trú tại làng K, xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm. Trong thời gian tháng 5/2021 các đôi T uợng đã nhiều lần đi vào khu vực rừng tại lô 15, khoảnh 4; lô 1, khoảnh 5; lô 1, khoảnh 6, Tiểu khu 489 do UBND xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm quản lý để khai thác lâm sản (gỗ), mang về bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng đầu tháng 05/2021, Tu gọi điện cho Nguyễn Viết T u hỏi có mua gỗ không, thì T u trả lời “*không mua vì đang kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng*”. Sau đó, T u nói lại cho Lương Thế V là người làm thuê cho T u “*Có thằng Tu làng K bán gỗ, có mua thì vào mà mua*” vì trước đó Lương Thế V có nhờ T u biết ai bán gỗ thì chỉ giùm để mua về đóng bàn ghế. Nghe vậy, Lương Thế V đi vào làng K tìm gặp Tu hỏi mua gỗ, thì Tu bảo cho mượn tiền để mua gạo đi cưa gỗ, Lương Thế V trả lời “*không mang tiền và nói Tu ra cửa hàng Vật liệu xây dựng D rồi cho mượn*”. Sau đó, V gọi điện nhờ T u đưa cho Tu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Mượn được tiền, Tu rủ A, H, Sg, Hu, Y đi vào khu vực rừng Tiểu khu 489, do UBND xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm quản lý khai thác lâm sản (gỗ) mang về bán lấy tiền. Thì A, H, Sg, Hu, Y đồng ý và thống nhất mỗi người chuẩn bị một xe máy độ chế, riêng Tu mang theo một máy cưa xăng. Chuẩn bị thức ăn, công cụ, phương tiện xong, Tu điều khiển xe tự chế chở Hu, còn lại mỗi người đi một xe vào rừng tại Tiểu khu 489 tìm cây để cưa. Khi vào lô 1 Khoảnh 6 và lô 1 Khoảnh 5 Tiểu khu 489 cả nhóm phát hiện 03 (ba) cây gỗ có đường kính từ 50cm đến 70cm, thì Tu trực tiếp dùng máy cưa xăng cưa hạ 02 (hai) cây gỗ Giỏi, 01 (một) cây Bời lời, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: **3,711m<sup>3</sup>**; gỗ tận

dụng cảnh ngon: **0,619m<sup>3</sup>**; củi: **0,52 Ster** rồi cùng A, H, Sg, Y, Hu cưa xẻ thành hộp kích thước khoảng (30cm đến 35cm), dài khoảng 2,5m đến 3m. Cưa xẻ xong cả nhóm cùng nhau chở về cất giấu tại rẫy cà phê ông R, rồi Tu liên lạc với An Lương Thế V nói đã có gỗ. Sau đó, Lương Thế V điện thoại cho Q (không rõ nhân thân, lâmi lịch, trước đó có đến xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâmi tìm mua gỗ thì gặp và nhờ Lương Thế V mua gỗ và cho số điện thoại để liên lạc). Nhận điện thoại của Lương Thế V, thì Q điều khiển một chiếc xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát đến xã Hr cùng V đi xem gỗ. Xem gỗ xong, Q đồng ý mua giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Sau đó, Lương Thế V thỏa thuận với Tu giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), Tu đồng ý bán. Rồi V bảo Tu ngày mai ra cửa hàng vật liệu xây dựng D lấy tiền. Thỏa thuận xong, Q và V bốc gỗ lên xe, Q đưa cho V 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Hôm sau, Tu ra cửa hàng vật liệu xây dựng D lấy tiền nhưng do V đang đi chở vật liệu nên gọi điện nhờ Nguyễn Viết T u đưa cho Tu 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Lấy được tiền, Tu đã chia cho A, H, Sg, Hu, Y mỗi người 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

**Lần thứ 2:** Sau khi bán gỗ xong, Tu tiếp tục rủ A, H, Hu vào khu rừng Tiểu khu 489 để khai thác gỗ. Khi đến lô 1 Khoảnh 5, Tiểu khu 489 thấy 02 (hai) cây Bời lời đường kính trên 35cm thì Tu đã trực tiếp cưa hạ gây thiệt hại: Gỗ lớn, gỗ nhỏ: **1,026m<sup>3</sup>**; gỗ tận dụng cảnh ngon: **0,171m<sup>3</sup>**; củi: **0,15 Ster** sau đó cưa xẻ thành hộp có kích thước khoảng từ (25cm đến 30cm), dài 2m, rồi chở về cùng nhau cất giấu tại rẫy cà phê của ông R. Tu liên lạc với V, thì V lại liên lạc cho Q để đi xem gỗ. Cũng như lần trước Q đi ô tô tải không rõ biển kiểm soát lên, rồi cùng với V vào xem gỗ. Lần này, Q đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Rồi sau đó Lương Thế V thỏa thuận với Tu với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và trừ luôn tiền ứng lần trước là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), còn lại 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Tu đồng ý bán cho Lương Thế V và V nói với Tu ngày mai ra cửa hàng vật liệu xây dựng D lấy tiền. Sau đó, V cùng Q bốc gỗ lên xe và vận chuyển ra khỏi làng, Q đưa cho An Lương Thế V 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Hôm sau, khi Tu ra cửa hàng vật liệu xây dựng D để lấy tiền. Do đang đi chở vật liệu nên Lương Thế V gọi điện nhờ Nguyễn Viết T u đưa cho Tu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Sau khi lấy được tiền, Tu chia cho A, H, Hu, mỗi người 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

**Lần thứ 3:** Khoảng 10 ngày sau, A đang ở nhà thì có Tô Quang Ta đến gặp và nói: “Cưa gỗ bán cho An”, A đồng ý. Sau đó, A rủ H cùng lên khu vực rừng Tiểu khu 489 (hôm trước đã khai thác) để khai thác gỗ về bán cho Ta thì H đồng ý và thống nhất mỗi người một xe mô tô độ chế để đi lên rừng, còn A chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng. Khi đến khu vực tại lô 1, Khoảnh 6, Tiểu khu 489, A và H tìm thấy 10 (mười) cây gỗ Bời lời có đường kính trên 30cm thì A trực tiếp cưa hạ, gây thiệt hại: Gỗ lớn, gỗ nhỏ: **5,428m<sup>3</sup>**; gỗ tận dụng cảnh ngon: **1,499m<sup>3</sup>**; củi: **0,77 Ster**. Trong thời gian 03 ngày, A và H đã xẻ gỗ thành quy cách rồi chở về rẫy cà phê ông R cất giấu, rồi A điện cho Ta vào xem gỗ. Đến tối Tô Quang Ta có dẫn Ti (không rõ nhân thân lâmi lịch, trú tại thị trấn Đắk Pơ, huyện Đắk Pơ, Gia lâmi) đi vào xem (trước đó Ti có nhờ Tô Quang Ta mua gỗ về làm nhà). Sau khi đã xem gỗ và thỏa thuận giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) thì A đồng ý bán. Tô Quang

Ta đưa tiền cho A rồi A, H bốc gỗ lên xe của Ti (không rõ biển kiểm soát). Tiền bán gỗ A chia cho H 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi Ti điều khiển xe vận chuyển gỗ ra khỏi làng K, xã Hr thì Ti đưa cho Ta số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) như đã thỏa thuận lúc xem gỗ.

**Lần thứ 4:** Ngày 14/05/2021, A tiếp tục rủ H, Th, S cùng lên rừng Tiểu khu 489 (khu vực đã khai thác trước đó) để tìm cây rừng khai thác mang về bán, thì H, Th, S, đồng ý và thống nhất mỗi người chuẩn bị một xe mô tô độ chế để đi lên rừng, A chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng. Chuẩn bị xong cả nhóm đi vào rừng, khi đến lô 1 Khoảnh 6, Tiểu khu 489, thấy 01 (một) cây gỗ S Huét có đường kính 50cm, thì A trực tiếp cưa hạ, kích thước gỗ lớn, gỗ nhỏ: **0,923m<sup>3</sup>**, gỗ tận dụng cành ngọn: **0,154m<sup>3</sup>**, Củi: **0,13Ster**, rồi cùng H, Th, S xẻ thành hộp vuông kích thước khoảng (40x40)cm, dài khoảng 2,2m, rồi cùng nhau chở về cất giấu tại rẫy cà phê ông R. Sau đó, A lại liên lạc cho Tô Quang Ta vào xem gỗ, Tô Quang Ta gọi cho Ti. Đến tối cùng ngày, Ti điều khiển xe tải không rõ biển kiểm soát lên nhà và cùng Tô Quang Ta vào nơi cất giấu gỗ hôm trước để xem gỗ. Sau khi xem, Ta trả giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thì A đồng ý và lấy tiền, rồi chia cho mỗi người là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Sau khi bốc gỗ lên xe và vận chuyển ra khỏi làng K thì Ti đưa Tô Quang Ta số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) như đã thỏa thuận trước đó.

**Lần thứ 5:** Ngày 15/05/2021, sau khi bán gỗ xong, A cùng S, Sg tiếp tục lên khu vực lô 1, Khoảnh 6, Tiểu khu 489 khai thác 01 (một) cây Bời lời có đường kính trên 30cm. A trực tiếp cưa hạ với khối lượng thiệt hại: Gỗ lớn, gỗ nhỏ: **0,223m<sup>3</sup>**, gỗ tận dụng cành ngọn: **0,037m<sup>3</sup>**, củi: **0,03 ster**, rồi cùng S, Sg xẻ thành hộp vuông kích thước khoảng (25x25)cm, dài khoảng 2,2m rồi cùng nhau chở về cất giấu tại rẫy cà phê ông R. A lại liên lạc cho Tô Quang Ta. Sau đó, Tô Quang Ta gọi điện cho Ti lên xem gỗ. Đến tối cùng ngày thì Ti điều khiển xe tải (không rõ biển số) lên nhà và cùng Tô Quang Ta vào nơi cất giấu gỗ. Sau khi đã xem, Ta trả giá và đưa cho A 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), A đồng ý và lấy tiền rồi chia cho S và Sg mỗi người là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), còn A được 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Ti sau khi bốc gỗ lên xe và đi ra khỏi làng K thì trả cho Tô Quang Ta số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) như đã thỏa thuận lúc xem gỗ.

Ngày 28/07/2021, các đối tượng gồm: A, H, S, Sg, Th, Tu, Hu và đã đến Công an xã Hr để đầu thú về hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật.

#### **Nhóm II gồm 02 đối tượng: Đn, Ch.**

Vào khoảng tháng 01/2021, Đn (SN: 1988, trú làng K, xã Hr) muốn làm nhà ở riêng, nên đã nảy sinh ý định lên rừng cưa gỗ về làm nhà và Đn đã nhờ C (SN: 1998 là em vợ cùng trú tại làng) cùng lên rừng khai thác lâm sản (gỗ) để về làm nhà, thì C đồng ý. Đn chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng và 01 (một) xe máy độ chế chở C cùng vào rừng tại tiểu khu 489, rừng do UBND xã Hr quản lý. Phát hiện có 03 (ba) cây gỗ loại SP5 có đường kính trên 40cm rồi trực tiếp cưa hạ, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 2,875m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,481m<sup>3</sup>, củi: 0,41Ster, còn C thì phụ vác gỗ ra bìa rừng. Sau khi đã cưa xẻ đủ số lượng gỗ cần dùng để làm nhà thì Đn và C đi về nhà. Đn thuê xe ô tô độ chế của Nguyễn Vương V (SN: 1981, trú tại

thôn K, xã Hr, huyện M) lên rừng để chở gỗ về nhà. Nguyễn Vương V đồng ý và chở số gỗ trên về nhà Đn và lấy số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

**Nhóm III gồm 06 đối Tượng:** X, Xi, Thu, Hu, Ha, K.

Khoảng tháng 04/2021 (không xác định ngày), Xi (SN: 1997), Thu (SN: 1994), Hu (SN: 1994), Ha (SN: 1987), K (SN: 1992), X (SN: 1995) tất cả cùng trú làng K, xã Hr, huyện M đang ngồi chơi tại nhà X, X rủ cả nhóm cùng đi vào rừng cưa gỗ về bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đều đồng ý, thống nhất mỗi người 01 (một) xe máy độ chế, riêng X chuẩn bị 01 (một) cưa xăng. Chuẩn bị xong, cả nhóm đi vào rừng, khi đến tiểu khu 489, thì phát hiện và cưa hạ được 05 (năm) cây gỗ có đường kính (40-50)cm, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 3,578m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,597m<sup>3</sup>, củi: 0,51 Ster. Sau đó, xẻ quy cách thành hộp, trong khoảng 3 ngày thì xẻ xong, rồi cùng nhau chở gỗ về cất giấu tại nhà của Thu. X đã liên lạc với Nguyễn Viết T u để bán gỗ. Nguyễn Viết T u không mua và đã nói cho Lương Thế V biết: “*Có thằng X trong làng K bán gỗ, có mua thì vào mà mua*”. V nói: “*để em xem*”, sau đó, V liên lạc với Q (không rõ nhân thân lâm lịch) là: “*Có người bán gỗ, có mua thì lên dẫn đi xem mà mua*”. Khoảng 3 tiếng sau Q đi xe ô tô không rõ biển kiểm soát đến rồi cùng V đi vào trong làng K tìm X, X dẫn đến nhà Thu để xem gỗ. Xem xong, V thỏa thuận với X giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), thì X đồng ý. Lương Thế V bảo X ngày mai ra cửa hàng vật liệu xây dựng D để lấy tiền, rồi cả nhóm tập trung bốc gỗ lên xe của Q. Sau khi chở gỗ ra khỏi làng thì Q đưa cho V 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Hôm sau, X ra nhà vật liệu xây dựng D để lấy tiền, vì V đang chở vật liệu nên đã điện nhờ Nguyễn Viết T u đưa cho X 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Lấy được tiền, X đã chia cho mỗi người 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) còn X giữ 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

**Nhóm IV gồm 02 đối Tượng:** H r, H re.

Vào khoảng tháng 4/2021, H r (SN: 1993, trú làng K, xã Hr) muốn làm nhà để ở riêng, nên đã nảy S i h ý định lên rừng cưa gỗ về làm nhà. Do đó, H r đã nhờ H re (SN: 1998 là em trai cùng trú tại làng) cùng lên rừng khai thác lâm sản (gỗ) thì H re đồng ý. H r đã chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng và mượn 01 (một) xe máy của mẹ là bà AM (SN: 1958, trú cùng làng), để chở H re vào rừng tại tiểu khu 489, rừng do UBND xã Hr quản lý. Tại đây, H r, H re phát hiện và cưa hạ 06 (sáu) cây gỗ, khối lượng gỗ lớn gỗ nhỏ: 4,191m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,699m<sup>3</sup>, củi: 0,6 Ster. Sau khi đã cưa xẻ đủ số lượng gỗ cần dùng để làm nhà thì H r và H re vận cHuên ra ngoài bìa rừng rồi cùng đi về nhà. H r thuê xe ô tô độ chế của Trần ThAn L (SN: 1988, trú tại thôn P, xã Hr, huyện M) để chở số gỗ từ bìa rừng về. L đồng ý chở và khi đang chở được một đoạn thì xe bị hư nên L gọi điện cho Nguyễn Vương V (SN: 1981, trú tại Làng K, xã Hr, huyện M) lên làng ĐK để chở số gỗ trên thay cho Trần ThAn L, Nguyễn Vương V đồng ý và đã chở số gỗ trên về nhà An H r với số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, V chia lại cho Trần ThAn L số tiền là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

**Nhóm V gồm 03 đối Tượng:** Nguyễn Văn Ta, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn H a.

Vào khoảng cuối tháng 5/2021, Nguyễn Văn H a (SN: 1979, trú thôn Phú DAN, xã Hr, huyện M) xây nhà nên đã nảy S i h ý định lên rừng cưa gỗ về làm cửa. Nguyễn Văn H a đã nhờ Nguyễn Văn Ta (SN: 1990, là em trai) và Đỗ Văn B (SN: 1983, là em họ) cùng trú thôn P lên rừng khai thác lâm sản (gỗ) để về làm nhà thì cả hai đồng ý giúp. Sau đó, Nguyễn Văn H a chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng và 01 (một) xe máy độ chế. Ngày 02/06/2021, Nguyễn Văn H a chở Đỗ Văn B mang theo 01 (một) máy cưa xăng cùng Nguyễn Văn Ta đi vào rừng tiểu khu 489, do UBND xã Hr quản lý. Tại đây, Nguyễn Văn H a cùng Đỗ Văn B đi tìm cây, còn Nguyễn Văn Ta đi dắt một con trâu của Ta chặn thả khu vực tHu lũng gần đó lên khu vực rừng để kéo gỗ. Nguyễn Văn H a dùng máy cưa xăng cưa hạ 01 (một) cây gỗ, khối lượng gỗ lớn gỗ nhỏ: 0,768 m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,128m<sup>3</sup>, củi: 0,11 Ster, đang cưa xẻ thành hộp thì phát hiện có người lạ nên đã dừng không cưa nữa và cùng B, Ta dắt trâu về nhà. Mấy ngày sau, vì đang xây nhà thiếu tiền nên Nguyễn Văn Ta đã bán trâu.

**Nhóm VI gồm 02 đối Tượng: Y i, Nh u.**

Vào khoảng tháng 5/ 2021, Y i (SN: 1989, trú làng K, xã Hr) muốn sửa chữa lại nhà cho mẹ là bà AM (SN: 1958, trú cùng làng) nên đã nảy S i h ý định lên rừng cưa gỗ. Sau đó, Y i đã bàn bạc với Nh u (SN: 2000, trú cùng làng) là em ruột cùng lên rừng khai thác gỗ để sửa nhà cho mẹ, thì Nh u đồng ý. Khoảng một tuần sau, An Y i đã chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng và 01 (một) xe máy độ chế, còn Nh u chuẩn bị 01 (một) xe máy độ chế để cùng vào rừng tại tiểu khu 489, rừng do UBND xã Hr quản lý. Khi đến khu vực rừng Tiểu khu 489 cả hai phát hiện có 03 (ba) cây gỗ loại Xoan mộc và SP5, có đường kính lớn, Y i trực tiếp dùng máy cưa xăng cưa hạ 03 (ba) cây gỗ, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 3,832m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,639m<sup>3</sup>, củi: 0,54 Ster, còn Nh u phụ giúp để Y i xẻ thành đòn tay và ván. Sau khi xẻ thành ván và đòn tay thì Y i và Nh u chia nhau chở về làm nhà.

**Nhóm VII gồm 04 đối Tượng: Y â, Y, K ư, Kl.**

Vào khoảng tháng 5/2021, bà Roi (SN: 1959, trú làng K, xã Hr, huyện M) gọi các con là Y â (SN: 1978), Y (SN: 1994), K ư (SN: 1984), Kl (SN: 1988) trú cùng làng đến nhà và nói: “Nhà mẹ hư hỏng các con làm nhà cho mẹ được không?”. Nghe vậy, thì Y â, Y, K ư đồng ý giúp bà Roi làm nhà và thống nhất thời gian. Sau đó, Y đã chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng, 01 (một) xe máy độ chế, Kl chuẩn bị 01 (một) xe máy độ chế còn Y â và K ư đi B vào rừng tiểu khu 489, rừng do UBND xã Hr quản lý. Khi đến rừng tiểu khu 489 thì Y phát hiện và trực tiếp cưa hạ 04 (bốn) cây gỗ, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 3,741m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,624m<sup>3</sup>, củi: 0,53 Ster. Trong vòng 4 ngày cả nhóm xẻ thành quy cách ván, đòn tay rồi cùng nhau chở về và làm nhà.

**Nhóm VIII Gồm 04 đối Tượng: S i, Te, T u, T h.**

Ngày 01/06/2021, Te (SN: 2001, trú làng Bo, xã Hr) muốn có gỗ để đóng giường, tủ cho gia đình, đã nảy S i h ý định lên rừng cưa gỗ và đã rủ T u (SN: 1998), S i (SN: 1996), T h (SN: 2002) là bạn bè trú cùng làng, cùng lên rừng khai thác lâm sản (gỗ) thì tất cả đều đồng ý và thống nhất, Te chuẩn bị 01 (một) máy cưa xăng và 01 (một) xe máy độ chế, còn S i, T h, T u mỗi người chuẩn bị 01

(một) xe máy để cùng vào rừng tại tiểu khu 489, rừng do UBND xã Hr quản lý. Khi đến khu vực rừng, cả nhóm dựng lều trại để nghỉ. Đến sáng ngày 02/06/2021, Te phát hiện có một cây gỗ đường kính lớn thì đã cưa hạ, khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 0,629m<sup>3</sup>, gỗ tận dụng cành ngọn: 0,105m<sup>3</sup>, củi: 0,090 Ster và bỏ xẻ thành 06 (sáu) hộp với kích thước khoảng hơn (20 x 20)cm dài 2,2m. Xẻ xong, tất cả chia nhau chở gỗ về và cắt dầu tại nhà của Te, đến ngày 20/06/2021 Te đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-ĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 49 (bốn mươi chín) cây khai thác trái pháp luật tại lô 15 khoảnh 4, lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489 lâm phần UBND xã Hr quản lý, gồm: gỗ lớn, gỗ nhỏ, gỗ tận dụng cành ngọn 33,967m<sup>3</sup>; củi 4,130 Ste có giá trị là 127.638.050 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 15 (mười lăm) cây khai thác trái pháp luật tại lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489 lâm phần UBND xã Hr quản lý, gồm: gỗ lớn, gỗ nhỏ, gỗ tận dụng cành ngọn 13,622m<sup>3</sup>; củi 1,65 Ste có giá trị là 61.709.155 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 17 (mười bảy) cây do đối tượng A khai thác trái pháp luật tại lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489 lâm phần UBND xã Hr quản lý, gồm: gỗ lớn, gỗ nhỏ, gỗ tận dụng cành ngọn 14,675m<sup>3</sup>; củi 1,78 Ste có giá trị là 64.745.255 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 16 (mười sáu) cây do đối tượng H khai thác trái pháp luật tại lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 489 lâm phần UBND xã Hr quản lý, gồm: gỗ lớn, gỗ nhỏ, gỗ tận dụng cành ngọn 12,94m<sup>3</sup>; củi 1,57 Ste có giá trị là 55.898.515 đồng.

Tại kết luận giám định T u pháp ngày 02/01/2022 của của giám định viên Đào Phi Long - Hạt kiểm lâm M, kết luận:

- Giá trị thiệt hại về môi trường đối với 64 cây gỗ bị khai thác trái phép (47,589m<sup>3</sup> gỗ) là BTtn = 226.228.157 đồng.

- Giá trị thiệt hại về môi trường đối với 17 cây gỗ do A khai thác trái phép (14,675m<sup>3</sup> gỗ) là BTtn = 73.212.346 đồng.

- Giá trị thiệt hại về môi trường đối với 16 cây gỗ do H khai thác trái phép (12,94m<sup>3</sup> gỗ) là BTtn = 62.137.282 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT/VKS, ngày 15 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia lâm đã truy tố các bị cáo A và H ra trước Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Gia lâm để xét xử về tội theo khoản “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của B luật Hình sự.



Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo A; H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của B luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo A từ 9 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo H từ 6 đến 9 tháng tù.

Các bị cáo A; H đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho các bị cáo cũng thống nhất hành vi “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của B luật hình sự mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, S i h sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, Bị cáo A có con nhỏ ( S i h ngày 23/8/2022), Bị cáo H thì bố mẹ già hay đau ốm (Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H). Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của B luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình và như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa cHu.

Bị hại là Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu các bị cáo A; H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án p H a liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 64.745.255 đồng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A; H.

Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án S, Sg, Th, Tu, Hu, Y thống nhất liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 64.745.255 đồng theo yêu cầu của người bị hại và 73.212.346 đồng thiệt hại về môi trường như các bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại và kết luận giám định giá trị thiệt hại về môi trường của Hội đồng định giá huyện M.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAn luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAn luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Điều tra viên Công an huyện M, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của B luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dAn: Xét tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian tháng 05/2021, bị cáo A; H cùng một số đối T ượng Tu, S, Sg, Th, Hu, Y lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đã thực hiện hành vi khai thác gỗ tại lô 1 khoảnh 5, lô 1 khoảnh 6 Tiểu khu 489 do Ủy ban nhân dân xã Hr quản lý (loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên) nhằm mục đích bán gỗ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó, bị cáo A thực hiện khai thác gỗ 05 lần 17 cây rừng, gây thiệt hại 14,676m<sup>3</sup> gỗ; bị cáo H đã thực hiện khai thác gỗ 04 lần 16 cây rừng, gây thiệt hại 12,940m<sup>3</sup> gỗ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia lâm truy tố các bị cáo A; H về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của B luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý và bảo vệ rừng của Cơ quan Nhà nước, Tổ chức xã hội. Đồng thời ảnh hưởng đến môi trường S ih thái, an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã khai thác 05 lần với 17 cây rừng, 14,676m<sup>3</sup> gỗ trái phép: Trong đó, Bị cáo A cùng đồng phạm đã tham gia thực hiện khai thác gỗ cả 05 lần 17 cây rừng; Bị cáo H cùng đồng phạm tham gia thực hiện khai thác gỗ 04 lần 16 cây rừng, gây thiệt hại 12,940m<sup>3</sup> gỗ trong tổng số 14,676m<sup>3</sup> gỗ đã khai thác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần p H a xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa cHu.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Để có mức hình phạt T ương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo A là người chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị cửa xăng, xe máy độ chế và là người trực tiếp cửa hạ 05 lần 17 cây rừng, gây thiệt hại 14,676m<sup>3</sup> gỗ. Do đó bị cáo A p H a chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo H là người được bị cáo A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rủ rê, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H cùng đồng phạm khai thác gỗ 04 lần 16 cây rừng được 12,940m<sup>3</sup> gỗ trong tổng số 14,676m<sup>3</sup> gỗ đã khai thác với vai trò là người thực hành tích cực nên p H a chịu hình phạt T ương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không

có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú, là lâm động chính trong gia đình hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo A; H thì thấy rằng các bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo A có con còn nhỏ ( S i h ngày 23/8/2022), Bị cáo H cha mẹ già yếu, hay đau ốm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong B luật hình sự và cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người dân tộc thiểu số giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của Nhà nước mà tích cực sửa đổi, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt: Bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên p H a chịu hình phạt theo quy định. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù đối với bị cáo A và từ 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo H là chưa phù hợp vì các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đầu thú, là lâm động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ và cha mẹ đau ốm, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cho nên, chỉ cần áp dụng hình phạt dưới kHu hình phạt để các bị cáo sớm có điều kiện về phụ giúp gia đình cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa cHu, và cũng vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Tu là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê A, H, S, Sg, Th, Hu, Y cùng đi khai thác lâm sản trái pháp luật 02 lần gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ: 4,737m<sup>3</sup>; gỗ tận dụng cành ngọn: 0,790 m<sup>3</sup>; củi: 0,67 Ster. Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do Tu khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ S đã tham gia cùng A khai thác lâm sản trái phép 02 lần gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ: 2,410m<sup>3</sup>; Gỗ tận dụng cành ngọn: 0,402 m<sup>3</sup>; củi: 0,34 Ster. Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do S khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý

hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Sg đã tham gia cùng A và Tu khai thác lâm sản trái phép gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $5,198\text{m}^3$ ; gỗ tận dụng cành ngọn:  $0,867\text{m}^3$ ; củi:  $0,73\text{ Ster}$ . Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do Sg khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Th đã tham gia cùng A, S, Sg khai thác lâm sản trái phép gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $0,923\text{m}^3$ ; gỗ tận dụng cành ngọn:  $0,154\text{m}^3$ ; củi:  $0,13\text{ Ster}$ . Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do Th khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Hu đã tham gia cùng A, Tu, Y, H, Sg khai thác lâm sản trái phép gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $4,737\text{m}^3$ ; gỗ tận dụng cành ngọn:  $0,79\text{m}^3$ ; củi:  $0,67\text{ Ster}$ . Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do Hu khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Y cùng với A, Tu, H, Sg khai thác lâm sản trái phép gây thiệt hại gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $3,711\text{m}^3$ ; gỗ tận dụng cành ngọn:  $0,79\text{m}^3$ ; củi:  $0,67\text{ Ster}$ . Sau đó nghỉ, không tham gia nữa. Nhưng sau đó đã cùng Y â, Kl, K u tiếp tục khai thác lâm sản (gỗ) với khối lượng: gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $3,741\text{m}^3$ , gỗ tận dụng cành ngọn:  $0,624\text{m}^3$ , củi:  $0,53\text{ Ster}$ . Như vậy, Y đã thực hiện hành vi khai thác lâm sản với khối lượng là: gỗ lớn, gỗ nhỏ:  $7,452\text{m}^3$ ; gỗ tận dụng cành ngọn:  $1,414\text{m}^3$ ; củi:  $1,20\text{ Ster}$ . Xét thấy khối lượng lâm sản (gỗ) do Y khai thác trái phép chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Tô Quang Ta: Thực hiện hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật và đặt hàng, đưa tiền cho A mua máy cưa xăng đi cưa gỗ. Tô Quang Ta đã đồng phạm hành vi khai thác lâm sản cùng nhóm đối tượng A; H, nhưng khối lượng gỗ Tô Quang Ta mua chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ. Tuy nhiên, 03 lần mua gỗ hương đã thu lời bất chính số tiền mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

+ Lương Thế V mua gỗ 02 lần, lần thứ nhất khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ:  **$3,711\text{m}^3$** ; gỗ tận dụng cành ngọn:  **$0,619\text{m}^3$** ; củi:  **$0,52\text{ Ster}$** ; lần thứ hai khối lượng Gỗ lớn, gỗ nhỏ:  **$1,026\text{m}^3$** ; gỗ tận dụng cành ngọn:  **$0,171\text{m}^3$** ; củi:  **$0,15\text{ Ster}$**  và có đầu T u cho Tu số tiền 500.000 đồng mua thức ăn để đi cưa gỗ. Xét thấy, khối lượng lâm sản (gỗ) V mua chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ. Trong 02 lần mua gỗ đã thu lời bất chính số tiền mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

+ Nguyễn Viết T u là người trực tiếp đưa tiền Lương Thế V và các đối tượng mua bán gỗ trái phép. Tuy nhiên, T u không thu lợi gì từ việc mua bán gỗ trên và Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Viết T u. Vì vậy, Nguyễn Viết T u có quyền yêu cầu Lương Thế V và các đối tượng mà T u đưa tiền p H a trả lại số tiền đã đưa bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

+ Đối với các đối tượng H r, H re, H r, Đn, Ch, S i, Te, T u, T h, Y i, Nh u, Y â, K u, Kl, X, Xi, Thu, Hu, Ha, K, Nguyễn Văn Ta, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn H a khai thác gỗ trái phép nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

+ Đối với đối tượng Q, Ti: là người đã mua lại số gỗ bị khai thác trái phép từ Lương Thế V và Tô Quang Ta, cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lâm lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định là có căn cứ.

+ Đối với các đối tượng Trần ThAn lâm, Nguyễn Vương V: Có hành vi vận cHuẩn lâm sản (gỗ) trái phép cho nhà H r và nhà Đn, nhưng với khối lượng mà các đối tượng vận cHuẩn chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M cHuẩn hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính là có căn cứ.

+ Đối với trách nhiệm của chủ rừng là Ủy ban nhân dân xã Hr: Trong quá trình quản lý, bảo vệ rừng thuộc tiểu khu 489, Ủy ban nhân dân xã Hr đã để các đối tượng khai thác trái phép 64 cây gỗ với tổng khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: **40,892m<sup>3</sup>**; gỗ tận dụng cành ngọn: **6,697 m<sup>3</sup>**; củi: **5,78 Ster**, gây thiệt hại tổng số tiền là 189.347.205 đồng là có dấu hiệu của tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại Điều 306 B luật hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M tách riêng hành vi này để tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định là có căn cứ.

[9] Về vật chứng vụ án:

02 (Hai) xe máy độ chế thu giữ của A, H, 01 (một) máy cưa xăng thu giữ của A, 01 (một) điện thoại di động của bị cáo H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để bán sung vào Ngân sách của Nhà nước.

[10] Về tang vật vụ án:

+ Đối với vật chứng vụ án là 24 cây gỗ có khối lượng gỗ lớn, gỗ nhỏ: 8,554 m<sup>3</sup>; Gỗ tận dụng cành ngọn: 1,306m<sup>3</sup>; củi: 1,190 Ster chưa xác định được đối tượng khai thác lâm sản trái pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, truy tìm đối tượng, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với những xe máy độ chế thu giữ của các đối tượng: Đỗ Văn B, S i, Te, T u, T h, Hu, Thu, Xi, X, K. 02 (hai) xe ô tô độ chế của Nguyễn Vương V, Trần ThAn lâm, máy cưa xăng của các đối tượng: Đn, Nguyễn Văn H a, X. 0,7m<sup>3</sup> (không phải bảy mét khối) gỗ xẻ thu tại nhà của đối tượng Te, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã cHuẩn giao cho Hạt Kiểm lâm huyện M để xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

+ Đối với vật chứng của vụ án là điện thoại di động của Tô Quang Ta, Lý thế V, Nguyễn Viết T u, H dùng liên lạc để mua bán gỗ khai thác trái phép, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M không thu giữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện M không yêu cầu thu giữ là sai quy định pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Ủy ban nhân dân xã Hr yêu cầu các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là S, Sg, Th, Hu, Tu, Y p H a bồi thường về dân sự theo Kết luận định giá tài sản số tiền 64.745.255 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Buộc các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là S, Sg, Th, Hu, Tu, Y p H a bồi thường về dân sự theo kết luận giám định T u pháp về giá trị thiệt hại về môi trường số tiền 73.212.346 đồng để sung vào Ngân sách của Nhà nước.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo p H a chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh và sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội dAn và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của B luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo A; H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo A 5 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo H 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[2]Về trách nhiệm dân sự:

+ Áp dụng Điều 48 B luật Hình sự; Điều 584, 585, 587 và 589 B luật Dân sự:

Buộc các bị cáo A, H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án S, Sg, Th, Hu, Tu, Y p H a liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Hr, huyện M, tỉnh Gia lâm số tiền là 64.745.255 đồng, cụ thể:

Bị cáo A p H a bồi thường số tiền: 20.768.255 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng*); Bị cáo H p H a bồi thường số tiền: 19.546.000 đồng (*Mười chín triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*); Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: S p H a bồi thường số tiền: 2.443.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*); Sg (Bong) p H a bồi thường số tiền: 4.886.000 đồng (*Bốn triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*); Hu p H a bồi thường số tiền: 6.108.000 đồng (*Sáu triệu, một trăm linh tám nghìn đồng*); Y p H a bồi thường số tiền: 3.665.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*); Th p H a bồi thường số tiền: 1.221.000 đồng (*Một triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng*); Tu p H a bồi thường số tiền: 6.108.000 đồng (*Sáu triệu, một trăm linh tám nghìn đồng*).

Buộc các bị cáo A, H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án S, Sg, Th, Hu, Tu, Y p H a liên đới bồi thường giá trị thiệt hại về môi trường số tiền 73.212.346 đồng để sung vào Ngân sách của Nhà nước, cụ thể:

Bị cáo A p H a bồi thường số tiền: 23.483.346 đồng (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng*); Bị cáo H p H a bồi thường số tiền: 22.102.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, một trăm linh hai nghìn đồng*); Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: S p H a bồi thường số tiền: 2.762.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*); Sg (Bong) p H a bồi thường số tiền: 5.526.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*); Hu p H a bồi thường số tiền: 6.907.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng*); Y p H a bồi thường số tiền: 4.144.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*); Th p H a bồi thường số tiền: 1.381.000 đồng (*Một triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng*); Tu p H a bồi thường số tiền: 6.907.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền p H a trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên p H a thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn p H a thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 B luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

[3] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, bán sung quỹ: 02 (Hai) xe máy độ chế thu giữ của A, H, 01 (một) máy cưa xăng thu giữ của A, 01 (một) điện thoại di động của bị cáo H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M*).

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 B luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo A; H mỗi bị cáo p H a chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách của Nhà nước

Miễn toàn B án phí dân sự cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

[5] Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2022) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia lâm xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H a thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lâm;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở T u pháp tỉnh Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đại Dương**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**